TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 14-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Ngô Đăng Ký.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Quốc T, tên gọi khác Bùi Văn T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1976 tại L, Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: xóm Hợp L, xã Đồng H, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: xóm Cộng H, xã Quỳnh L, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Q, sinh năm 1950 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1952; có vợ Hồ Thị K, sinh năm 1978; Con có 4 con; lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009.

- Tiền án:

+ Ngày 28/9/2005, Bùi Quốc T bị TAND huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 34/2005/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/10/2007.

+ Ngày 10/11/2008, Bùi Quốc T bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 86/2008/HSPT, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/9/2009.

+ Ngày 20/12/2010, Bùi Quốc T bị TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 87/2010/HSST.

+ Ngày 25/3/2011, Bùi Quốc T bị TAND huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 10/2011/HSST, tổng hợp hình phạt với bản án số 87/2010/HSST ngày 20/12/2010 của TAND thành phố Kon Tum, Bùi Quốc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 48 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 09/5/2011, Bùi Quốc T bị TAND huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2011/HSST của TAND huyện Đak Đoa, Bùi Quốc T phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 90 tháng tù giam về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/5/2017.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2017 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh; "Có mặt"

- *Bị hại*:

1. Phan Viết V - Sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm ruộng; "vắng mặt"

2. Bùi Văn L - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: thợ cơ khí; "vắng mặt"

3. Hoàng Thị H - Sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: buôn bán; "vắng mặt"

4. Vũ Thị T - Sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; "vắng mặt"

5. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1973; Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; "vắng mặt"

6. Lê Văn P - Sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm A , xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: giáo viên; "vắng mặt"

7. Cao Mạnh L - Sinh năm 1988; Địa chỉ: TDP A, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; "vắng mặt"

- *Người làm chứng*:

1. Phan Văn B - Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; " vắng mặt"

2. Đào Thị L - Sinh năm 1926; Địa chỉ: TDP A, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; "vắng mặt"

3. Doãn Thị Kim M - Sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện N, tỉnh Nghệ An; "vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Đình C - Sinh năm 1981; Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An;nghề nghiệp: thợ sửa chữa xe máy; "vắng mặt"

2. Trần Duy N - Sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; "vắng mặt"

3. Cao Đức N - Sinh năm 1966; Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: kinh doanh cầm đồ; "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp nên sáng ngày 21/11/2017 T đi xe bus từ ngã tư G, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến địa bàn xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà

Tĩnh rồi đi bộ vào khu vực đền Thánh Mẫu thuộc xã X tìm xem gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, T đi qua nhà ông V nhìn vào sân thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE S, sơn màu đen- xám, BKS: 38D1- 010.45 của ông V (chìa khóa xe vẫn còn cắm trong ổ khóa điện). T vào sân và dắt xe ra cổng và nổ máy chạy đi thì bị anh Phan Văn B (là con trai ông V) phát hiện, tri hô và dùng xe máy đuổi theo. T bỏ chạy theo đường Quốc lộ 1A từ xã Xuân Lam hướng ra TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, đến khu vực tổ dân phố 1, TT. Xuân An thì bị lực lượng tuần tra thuộc Công an huyện Nghi Xuân phối hợp với anh B bắt quả tang đồng thời thu giữ chiếc xe máy T vừa lấy trộm của ông V.

Tại kết quả định giá tài sản số 06/TB-HĐĐGTS ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân kết luận, chiếc xe máy nói trên trị giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng). Hiện, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông Phan Viết V. Sau khi nhận lại tài sản, ông V không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra T còn khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên, trong thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 21/11/2017 đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh gồm có 5 chiếc xe máy các loại và 1 chiếc điện thoại. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 0h ngày 02/10/2017, Bùi Quốc T đi chơi về rồi đến nhà anh Bùi Văn L, SN 1993, trú tại xóm A, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An là em họ của T ngủ nhờ tại nhà anh L. Lợi dụng lúc anh L đi vệ sinh, T lấy trộm giấy đăng ký cùng giấy bảo hiểm mô tô xe máy của anh L để trong ví đặt trên bàn cạnh giường ngủ rồi lấy lý do nhà có việc nên rời khỏi nhà anh L. Khoảng 2h cùng ngày, T quay lại tháo cửa sau gian bếp của gia đình anh L rồi lẻn vào lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, sơn màu trắng xám, BKS 37H1- 213.70 của anh L (chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của xe). Sau khi lấy trộm, T đưa chiếc xe máy nói trên cùng giấy tờ xe đến cầm cắm tại hiệu cầm đồ N do Cao Đức N, SN 1966, trú tại xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An làm chủ. Quá trình cầm cắm, T nói với anh Ngữ "Chiếc xe máy trên do em trai của T bán cho T nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ" nên anh Ngữ đã đồng ý nhận cầm cắm xe cho T với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu giữ chiếc xe máy trên và trả lại cho anh Bùi Văn L. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Tại kết quả định giá tài sản số 08/TB-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân xác định chiếc xe máy của anh Lộc trị giá 15.525.000đ (Mười lăm triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Vụ thứ hai: Khoảng 9h30' ngày 11/11/2017, Bùi Quốc T đến nhà chị Hoàng Thị H, trú tại xóm A, xã B, huyện N,tỉnh Nghệ An rồi lấy trộm của chị Hiền 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER MX, sơn màu đỏ- đen, BKS 37B1- 011.43 (đăng ký mang tên Lê Xuân C, SN 1988, trú tại xóm A, xã P, huyện N- con rể của chị H, dựng trước sân nhà. Sau khi lấy trộm, T tháo BKS của xe giấu tại khu vực cánh đồng thuộc địa bàn xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An rồi đưa xe đến cầm cắm cho Nguyễn Đình C, SN 1981, trú tại xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An. Quá trình cầm cắm xe, T nói với anh C "Chiếc

xe máy trên do người khác cầm cắm cho T, xe có giấy tờ còn BKS của xe bị rơi ra, hiện T để giấy tờ xe và BKS ở nhà, sẽ mang đến sau" nên anh C đồng ý nhận cầm cắm xe cho T với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền cầm cắm xe T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu giữ chiếc xe máy trên cùng BKS của xe trả lại cho chị Hoàng Thị H. Sau khi nhận lại tài sản, chị H không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Tại kết quả định giá tài sản số 08/TB-HĐĐGTS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân xác định chiếc xe máy của anh C trị giá 6.650.000đ (Sáu triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Vụ thứ ba: Khoảng 9h ngày 14/11/2017, Bùi Quốc T đến nhà chị Bùi Thị L (em họ của T) ở xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An rồi lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, sơn màu đỏ- đen- bạc, BKS 37L1- 175.13 của anh Nguyễn Văn T (chồng chị L) dựng trước sân nhà. Sau khi lấy trộm, T đưa chiếc xe máy trên đến bán cho Trần Duy N, SN 1980, trú tại xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình mua bán, T nói với anh N "Chiếc xe máy trên do người khác cầm cắm cho T, xe có giấy tờ nhưng T để ở nhà" nên anh N đồng ý mua xe cho T với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng trả trước 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng) và hẹn khi nào T mang giấy tờ xe đến sẽ trả nốt số tiền còn lại. Số tiền bán xe T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu giữ được chiếc xe máy nói trên trả lại cho anh Nguyễn Văn T. Sau khi nhận lại tài sản, anh Tráng không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Tại kết quả định giá tài sản số 08/TB-HĐĐGTS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân xác định chiếc xe máy của anh T trị giá 11.210.760đ (Mười một triệu hai trăm mười ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

- Vụ thứ tư: Khoảng 9h30' ngày 15/11/2017, Bùi Quốc T đến nhà chị Vũ Thị T (là người có quan hệ họ hàng với T), SN 1985, trú tại xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An chơi rồi lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3 của chị T được để trên bậc cầu thang ở trong nhà. Sau khi lấy trộm, T mang chiếc điện thoại trên đến thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An rồi bán cho một người không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ lấy 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền bán điện thoại T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tại kết quả định giá tài sản số 08/TB-HĐĐGTS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân xác định chiếc điện thoại trên trị giá 2.960.000đ (Hai triệu chín trăm sau mươi ngàn đồng). Do điện thoại chưa thu hồi được nên chị T yêu cầu Bùi Quốc T bồi thường số tiền bằng giá T của điện thoại tại thời điểm mất trộm.

- Vụ thứ năm: Khoảng 13h30 ngày 16/11/2017, Bùi Quốc T đến nhà anh Lê Văn P, trú tại xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER, sơn màu xám- trắng- đen, BKS 37P1- 5842 của anh Phúc dựng trước sân nhà. Sau khi lấy trộm, T đưa chiếc xe máy trên đến TP. Vinh, tỉnh Nghệ An tìm người để bán xe nhưng không có ai mua. Ngày 18/11/2017, T sử dụng chiếc xe máy trên đi trộm cắp tài sản tại địa bàn thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh rồi gửi xe tại nhà bà Đào Thị L, SN 1926, trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu giữ chiếc xe máy nói trên trả lại cho anh Lê Văn P. Sau khi nhận lại

tài sản, anh P không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Tại kết quả định giá tài sản số 08/TB-HĐĐGTS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân xác định chiếc xe máy trên T giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Vụ thứ sáu: Khoảng 13h30' ngày 18/11/2017, Bùi Quốc T điều khiển xe máy nhãn hiệu JUPIER V, BKS 37P1- 5842 (là xe máy T lấy trộm của anh Lê Văn P vào ngày 16/11/2017) đến địa bàn phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. Sau đó, T gửi chiếc xe máy trên tại nhà bà Đào Thị L, SN 1926, trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã Hồng Lĩnh rồi đi bộ đến nhà anh Cao Mạnh L (hàng xóm của gia đình bà L) lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER GRAVITA, sơn màu đen- đỏ, BKS 38F1- 008.44 của anh L dựng tại sân nhà. Khi gửi xe cho bà L, T nói cho để nhờ lát sau lại lấy. Sau đó T đưa chiếc xe máy này về địa bàn tỉnh Nghệ An tháo BKS vứt bên đường (không rõ vị trí) rồi đến vị trí đã giấu BKS 37B1- 011.43 ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (là BKS của chiếc xe mà T lấy trộm của chị Hoàng Thị H vào ngày 11/11/2017) lắp vào chiếc xe vừa lấy trộm của anh Cao Mạnh L. T mang chiếc xe này đến bán cho Trần Duy N, SN 1980, trú tại xóm 3, xã D. Khi bán xe, T nói với anh N xe do người khác cầm cắm cho T, xe có giấy tờ nhưng để ở nhà nên anh N đồng ý mua xe với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng trả trước 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) và hẹn khi T đưa giấy tờ xe đến sẽ trả nốt số tiền còn lại. Số tiền bán xe T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu giữ chiếc xe máy nói trên trả lại cho anh Cao Mạnh L. Sau khi nhận lại tài sản, anh Lai không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Tại kết quả định giá tài sản số 08/TB-HĐĐGTS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân xác định chiếc xe máy của anh L trị giá 12.142.700đ (Mười hai triệu một trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm đồng).

Đối với các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn khác các cơ quan CSĐT công an các huyện Nghi Lộc, Quỳ Hợp, Quỳnh Lưu, Diễn Châu tỉnh Nghệ An và thị xã Hồng Lĩnh tỉnh Hà Tĩnh đã có công văn ủy quyền cho cơ quan CSĐT công an huyện Nghi Xuân xử lý các tin báo trộm cắp tài sản do Bùi Quốc T thực hiện trong cùng một vụ án.

*** Vật chứng và trách nhiệm dân sự :** 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE S, sơn màu đen - xám, do hãng HONDA sản xuất, BKS 38D1- 010.45, xe có số máy: JC43E1775604, số khung: 4319BY207255, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, sơn màu đỏ- đen- bạc, do hãng HONDA sản xuất, BKS: 37L1-175.13, xe có số máy: C52E- 5174204, số khung: 2CY- 483366, xe đã qua sử dụng; 01 (một) xe máy nhãn hiệu JUPITER GRAVITA sơn màu đen- đỏ, do hãng YAMAHA sản xuất, đeo BKS: 37B1- 011.43 (BKS của xe JUPITER MX của chị Hiền), xe có số máy: 115213, số khung: 115207, xe đã qua sử dụng; 01 (một) xe máy nhãn hiệu JUPITER MX sơn màu đỏ- đen do hãng YAMAHA sản xuất, không đeo BKS, xe có số máy: 5B94- 085444, số khung: AY - 085438, xe đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX, sơn màu trắng - xám, do hãng HONDA sản xuất, BKS 37H1-213.70, xe có số máy: JA31E0273264, số khung: RLHJA3128EY051211, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER V, sơn màu xám- trắng- đen, do hãng

YAMAHA sản xuất, BKS: 37P1- 5842, xe có số máy: 5VT2-117460, số khung: 5VT205Y-117460, xe đã qua sử dụng.

Sau khi định giá tài sản cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại là ông Phan Viết V, anh Bùi Văn L, chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Văn T, anh Lê Văn P, anh Cao Mạnh L. Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Đối với bị hại chị T bị cáo trộm của chị T chiếc điện thoại nêu trên theo định giá tài sản là 2.960.000đ , chị Thắm chưa nhận được tài sản và cũng chưa được bị cáo bồi thường nên yêu cầu bị cáo Bùi Quốc T bồi thường số tiền 2.960.000đ (Hai triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) là giá T của chiếc điện thoại mà T đã lấy trộm của chị T.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Cao Đức N là người đã được T cầm cắm chiếc xe lấy trộm của anh Bùi Văn L với số tiền 10 triệu đồng; Nguyễn Đình C là người được T cầm cắm chiếc xe T trộm được của chị Hoàng Thị H với số tiền 3.000.000đ đồng; Trần Duy N là người mua hai chiếc xe T trộm được của chị Bùi Thị Lan với số tiền 5.000.000đ đồng và chiếc xe T trộm được của anh Cao Mạnh L với số tiền là 3.500.000đ; Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra và tại hồ sơ những người liên quan không yêu cầu bồi thường và tự nguyện giao nộp xe cho cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với bà Đào Thị L là người cho T gửi 2 chiếc xe máy lấy trộm được của anh Lê Văn P và anh Cao Mạnh L. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định cho T gửi xe máy bà L không biết nguồn gốc của những chiếc xe máy đó do T phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 03/Ctr-KSĐT ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, c và e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009)

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b,c,e khoản 2 Điều 138; các điểm o, ý thứ nhất điểm p, khoản 1, Điều 46; ý thứ nhất điểm g khoản 1 Điều 48; Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584,585,586, và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội: "***Trộm cắp tài sản***" Xử phạt bị cáo: Bị cáo Bùi Quốc T mức án từ 04 đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Quốc T bồi thường cho chị Vũ Thị T số tiền 2.960.000đ; Truy thu tại bị cáo Bùi Quốc T số tiền 21.500.000đ thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Bùi Quốc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ. Tại hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 292,293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.3] Căn cứ về pháp luật áp dụng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định trong trường hợp này những hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 đối chiếu và so sánh mức hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 và khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 7 năm, do vậy Hội đồng xét xử vẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quốc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Quốc T là đối tượng có nhân thân xấu đang có 5 lần bị kết án đều về tội trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mới ra tù chưa được xóa án tích đã tiếp tục tái phạm, không có nghề nghiệp lấy việc trộm cắp tài sản để làm nguồn sống chính cho bản thân, lợi dụng sự sơ hở, chủ quan, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của các gia đình bị hại nên chỉ trong một thời gian ngắn từ tháng 10 /2017 đến ngày 21/11/2017 bị cáo đã liên tục thực hiện 07 hành vi trộm cắp tài sản của các gia đình bị hại tại địa bàn tỉnh Nghệ An và địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với giá trị thiệt hại là 56.489.000 đồng và hưởng lợi 21.200.000đ. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại các điểm b,c,e Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Vậy nên, bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát đề xuất hình phạt đối với bị cáo với mức án từ 04 đến 05 năm tù nghĩ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về tính chất, mức độ của hành vi:** Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng tính chất của vụ án là rất nghiệm trọng , hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp

luật bảo vệ , xâm hại đến trật tự quản lý xã hội. Bản thân bị cáo đã có 5 tiền án, vừa mới ra tù lại tiếp tục phạm tội nhiều lần. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

[4.1] Bị cáo đã thực hiện 7 lần trộm cắp tài sản của ông V, anh L, chị H, anh T, anh P, anh L và chị T nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại ý thứ nhất điểm g khoản 1 Điều 48 điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra mặc dù chưa bị phát hiện những lần phạm tội trước của bị cáo nhưng bị cáo đã tự nguyện khai ra các hành vi phạm tội trước đó của mình, đây được xem là tình tiết tự thú; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o,p khoản 1Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

[5] **Về vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường dân sự:** Cần áp dụng Khoản 1 điều 42 BLHS năm 1999, các điều 584,585,586, và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 để truy thu số tiền thu lợi bất chính tại bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị T về chiếc điện thoại bị cáo đã trộm cắp của chị T cụ thể như sau:

[5.1] Về vật chứng: Gồm 06 (sáu) chiếc xe máy đã qua sử dụng đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho các bị hại đầy đủ nay các bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Bùi Quốc T phải bồi thường cho chị Vũ Thị T số tiền 2.960.000đ (Hai triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) là giá T của chiếc điện thoại mà T đã lấy trộm của chị T là đúng với nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

[5.3] Truy thu tại bị cáo Bùi Quốc T số tiền thu lợi bất chính từ việc cầm cắm xe cho Cao Đức N số tiền 10 triệu đồng, cầm căm xe cho Nguyễn Đình C số tiền 3 triệu đồng, bán cho Trần Duy N 2 chiếc xe với số tiền 8.500.000đ. Tổng số truy thu tại là 21.500.000đ sung công quỹ Nhà nước.

[6] **Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

[6.1] Cao Đức N là người đã được T cầm cắm chiếc xe lấy trộm của anh Bùi Văn L với số tiền 10 triệu đồng; Nguyễn Đình C là người được T cầm cắm chiếc xe T trộm được của chị Hoàng Thị H với số tiền 3.000.000đ đồng; Trần Duy N là người mua hai chiếc xe T trộm được của chị Bùi Thị Lan với số tiền 5.000.000đ đồng và chiếc xe T trộm được của anh Cao Mạnh L với số tiền là 3.500.000đ; Tổng số tiền là 21.500.000đ bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết. Mặc dù những người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và tại hồ sơ những người liên quan không yêu cầu bồi thường và tự nguyện giao nộp xe cho cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu

nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Bà Đào Thị L là người cho T gửi 2 chiếc xe máy lấy trộm được của anh Lê Văn P và anh Cao Mạnh L. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định cho T gửi xe máy bà Lan không biết nguồn gốc của những chiếc xe máy đó do T phạm tội mà có nên miễn xét.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b,c,e khoản 2 Điều 138; các điểm o, ý thứ nhất điểm p, khoản 1, Điều 46; ý thứ nhất điểm g khoản 1 Điều 48; Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 30; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584,585,586, và khoản 1 Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Quốc T** (tên gọi khác Bùi Văn T) phạm tội: "***Trộm cắp tài sản***"

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc T 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Bùi Quốc T bồi thường cho chị Vũ Thị T số tiền 2.960.000đ. (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Truy thu tại bị cáo Bùi Quốc T số tiền thu lợi bất chính là 21.500.000đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người CQLLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.